

### MELSEC-A シリーズ 端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17
TB20	TB19
TB22	TB21
TB24	TB23
TB26	TB25
TB28	TB27
TB30	TB29
TB32	TB31
TB34	TB33
TB36	TB35
TB38	TB37

電圧入力と電流入力を混在して使用することはできません。

電圧／電流の混在入力で使用している場合は ERNT-AQT68AD-GH をご使用ください。

端子番号	信号名
TB1	TEST
TB2	アキ
TB3	TEST
TB4	アキ
TB5	C V+
TB6	H I+
TB7	1 COM
TB8	SLD
TB9	C V+
TB10	H I+
TB11	2 COM
TB12	SLD
TB13	C V+
TB14	H I+
TB15	3 COM
TB16	SLD
TB17	C V+
TB18	H I+
TB19	4 COM
TB20	SLD
TB21	C V+
TB22	H I+
TB23	5 COM
TB24	SLD
TB25	C V+
TB26	H I+
TB27	6 COM
TB28	SLD
TB29	C V+
TB30	H I+
TB31	7 COM
TB32	SLD
TB33	C V+
TB34	H I+
TB35	8 COM
TB36	SLD
TB37	A.G.
TB38	FG

端子番号	信号名
TB1	CH1 V+/I+
TB2	V-/I-
TB3	CH2 V+/I+
TB4	V-/I-
TB5	CH3 V+/I+
TB6	V-/I-
TB7	CH4 V+/I+
TB8	V-/I-
TB9	CH5 V+/I+
TB10	V-/I-
TB11	CH6 V+/I+
TB12	V-/I-
TB13	CH7 V+/I+
TB14	V-/I-
TB15	CH8 V+/I+
TB16	V-/I-
TB17	A.G.
TB18	FG

### MELSEC-Q シリーズ 端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17

変換アダプタ